

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 09h00 * Ngày thi: 18/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27212246679	Nguyễn Văn An	23/06/2003	Quảng Ngãi	30TYC12	V	V	Không Đạt	
2	29218046366	Nguyễn Đắc Hoàng Min Anh	14/06/2005	Đà Nẵng	31TBN2	7.3	5.0	Đạt	
3	27217101082	Nguyễn Phương Anh	23/12/2003	Đà Nẵng	30TYC12	8.7	5.3	Đạt	
4	28205200782	Nguyễn Thị Vân Anh	26/02/2003	Yên Bái	31THT1	7.0	5.0	Đạt	
5	27212122344	Hoàng Gia Bảo	02/11/2003	Quảng Bình	31THT1	5.7	5.3	Đạt	
6	28204603820	Trương Thị Ngọc Châu	30/10/2004	Gia Lai	30TYC12	4.3	5.0	Không Đạt	
7	27205252644	Võ Thị Như Đào	08/11/2002	Quảng Ngãi	30TYC12	8.3	7.3	Đạt	
8	27202934693	Lương Thị Diệp	19/12/2003	Hà Tĩnh	31TBN2	3.0	3.3	Không Đạt	
9	28214838836	Trần Công Đức	24/05/2004	Quảng Trị	30TYC12	6.3	6.0	Đạt	
10	26202220757	Nguyễn Trang Thùy Dung	16/11/2001	Quảng Ngãi	30CBN4	8.7	3.5	Không Đạt	
11	27208602384	Nguyễn Thị Cẩm Giang	26/05/2003	Quảng Ngãi	30TBN4	7.0	1.5	Không Đạt	
12	28204654193	Nguyễn Thị Ngọc Hăng	01/10/2004	Quảng Ngãi	30TYC12	8.0	7.8	Đạt	
13	28204331695	Võ Thị Thu Hăng	29/02/2004	Thừa Thiên H	30TYC12	8.3	5.3	Đạt	
14	28204600544	Đinh Thị Thu Hiền	03/08/2004	Quảng Nam	31THT1	7.0	6.0	Đạt	
15	28206221485	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/06/2004	Thừa Thiên H	31THT1	4.7	3.8	Không Đạt	
16	28206503615	Phan Thị Thu Hiền	12/07/2004	Quảng Nam	31THT1	7.3	5.3	Đạt	
17	27217102218	Lê Thanh Hiếu	14/08/2003	Quảng Trị	30TYC12	9.3	7.3	Đạt	
18	26212122084	Phan Huy Hoàng	04/11/2002	Kon Tum	30SBN1	5.0	2.5	Không Đạt	
19	27212135921	Hoàng Văn Hưng	10/11/2002	Đắk Nông	31THT1	7.0	5.0	Đạt	
20	28216548112	Lê Cao Anh Hưng	23/07/2004	Quảng Nam	31THT1	6.0	3.8	Không Đạt	
21	28204323698	Lê Phạm Mai Hương	16/06/2004	Đà Nẵng	31THT1	6.7	5.3	Đạt	
22	27211500775	Nguyễn Đức Huy	17/09/2003	Đà Nẵng	31TBN2	4.0	5.0	Không Đạt	
23	28206700882	Lê Thị Khánh Huyền	10/01/2004	Quảng Bình	30TYC12	9.7	9.5	Đạt	
24	29215165152	Bùi Nam Khải	23/02/2005	Quảng Ngãi	31THT1	V	V	Không Đạt	
25	28214601421	Trương Lê Duy Khánh	10/01/2004	Quảng Nam	30TYC12	7.3	5.3	Đạt	
26	28204350197	Trần Đoàn Bảo Khôi	04/04/2004	Phú Yên	30TYC12	5.7	5.5	Đạt	
27	27218528870	Lê Trung Kiên	13/07/2003	Đắk Lắk	31TBN2	V	V	Không Đạt	
28	27212702631	Võ Thế Lâm	07/05/2003	Bình Định	31THT1	7.3	3.3	Không Đạt	
29	28206501782	Hoàng Thị Mỹ Linh	26/10/2004	Thừa Thiên H	31TBN2	8.0	5.8	Đạt	
30	28204653164	Phạm Thị Khánh Linh	14/09/2004	Quảng Bình	31THT1	5.3	5.5	Đạt	
31	28204303374	Phạm Thị Mỹ Linh	02/08/2004	Quảng Ngãi	31THT1	9.7	8.3	Đạt	
32	27213845235	Trần Thùy Linh	22/08/2003	Bình Định	31THT1	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27203130259	Trương Diệu Linh	21/10/2003	Vĩnh Phúc	31THT1	V	V	Không Đạt	
34	28206700862	Phan Thị Hà Mi	23/01/2004	Quảng Trị	31TBN2	10.0	6.0	Đạt	
35	27212843216	Nguyễn Văn Minh	20/04/2003	Quảng Nam	31TBN2	8.0	5.5	Đạt	
36	27214239794	Vũ Nhật Minh	11/01/2003	Khánh Hòa	31TBN2	9.0	6.0	Đạt	
37	27207125326	Lê Thị Hoài My	07/04/2003	Đắk Lắk	30TYC12	7.7	5.0	Đạt	
38	27207122720	Nguyễn Thị Huyền My	29/12/2003	Bình Định	30TYC12	7.7	5.0	Đạt	
39	28206550775	Võ Thị Ly Na	18/09/2004	Quảng Nam	31TBN2	6.7	3.0	Không Đạt	
40	28212301521	Võ Xuân Nam	03/07/2004	Hà Tĩnh	30TYC12	7.0	9.0	Đạt	
41	27203141006	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/03/2003	Đà Nẵng	31THT1	7.0	5.0	Đạt	
42	28206540584	Đặng Thị Bảo Ngọc	03/08/2004	Hà Tĩnh	31TBN2	6.3	8.5	Đạt	
43	28204602906	Nguyễn Lê Diễm Ngọc	08/01/2004	Quảng Nam	31TBN2	8.3	3.8	Không Đạt	
44	28209503673	Phan Trần Tuyết Ngọc	02/05/2004	Gia Lai	31THT1	9.0	5.8	Đạt	
45	27203102940	Bùi Thị Quỳnh Như	19/05/2003	Quảng Bình	30TYC12	6.7	6.3	Đạt	
46	28206502194	Trần Ngọc Ý Như	08/12/2004	Hà Tĩnh	31TBN2	7.0	3.3	Không Đạt	
47	28204606103	Trần Thị Kim Như	22/02/2004	Quảng Nam	31THT1	8.7	5.5	Đạt	
48	28204724274	Lê Cẩm Nhung	27/09/2004	Quảng Ngãi	31THT1	5.0	5.5	Đạt	
49	28219406121	Dương Tuấn Phong	05/07/2004	Quảng Bình	30TYC12	6.0	6.8	Đạt	
50	28214852854	Huỳnh Văn Nhật Phong	24/10/2004	Quảng Nam	30TYC12	8.7	8.0	Đạt	
51	27218622482	Từ Hoàng Phong	26/08/2003	Đắk Lắk	31THT1	6.3	4.0	Không Đạt	
52	28204300266	Đặng Thị Hoàng Phúc	17/08/2004	Quảng Nam	31THT1	8.3	7.5	Đạt	
53	27203339390	Lưu Thị Diễm Phúc	17/05/2003	Quảng Nam	31THT1	8.3	5.5	Đạt	
54	27212241273	Võ Hoàng Phúc	12/04/2003	Quảng Nam	31TBN2	6.0	6.0	Đạt	
55	28204752703	Nguyễn Thị Hồng Phương	17/03/2004	Hà Tĩnh	31THT1	9.0	6.0	Đạt	
56	25205307938	Trần Thị Phương	02/01/2001	Quảng Nam	27TBN7	9.0	6.0	Đạt	
57	27211602676	Nguyễn Văn Ái Quốc	17/02/2003	Quảng Nam	31TBN2	7.3	5.3	Đạt	
58	27203142893	Huỳnh Thị Thái Quỳnh	11/03/2003	Quảng Trị	31THT1	8.0	5.0	Đạt	
59	28206504683	Lê Thị Như Quỳnh	11/11/2004	Quảng Nam	31TBN2	8.0	6.8	Đạt	
60	28206205458	Phan Lê Quỳnh	16/09/2004	Kon Tum	30TYC12	9.0	6.0	Đạt	
61	27217137887	Lê Quang Sơn	04/09/2003	Quảng Nam	31THT1	V	V	Không Đạt	
62	28216603786	Nguyễn Tấn Tài	29/08/2002	Kon Tum	31TBN2	V	V	Không Đạt	
63	27211748952	Phạm Ngọc Tâm	08/08/2003	Bình Định	31TBN2	5.7	8.5	Đạt	
64	26202125810	Đặng Quốc Thế	04/01/2001	Đắk Lắk	30TSC1	6.3	5.3	Đạt	
65	28206221662	Nguyễn Thị Thơ	31/01/2004	Gia Lai	31THT1	7.7	5.8	Đạt	
66	28206700753	Võ Thị Kim Thoa	30/04/2004	Quảng Nam	31TBN2	9.0	9.0	Đạt	
67	28208040700	Nguyễn Phan Hoài Thư	07/08/2004	Gia Lai	31THT1	9.7	8.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28204946001	Nguyễn Thị Minh	Thư	24/10/2004	Quảng Nam	31TBN2	2.0	2.3	Không Đạt	
69	28204644295	Trần Như Anh	Thư	15/11/2004	Quảng Nam	30TYC12	7.0	5.5	Đạt	
70	28209400891	Lê Thu	Thúy	02/12/2004	Quảng Nam	31TBN2	7.3	6.8	Đạt	
71	27212601425	Phạm Cao Như	Thủy	31/10/2003	Quảng Bình	30TYC12	6.7	6.8	Đạt	
72	27202936124	Trần Thị Thanh	Tiền	26/07/2003	Phú Yên	31TBN2	7.3	1.8	Không Đạt	
73	24212205160	Nguyễn Hữu	Toàn	03/04/1999	Đà Nẵng	31TBN2	7.0	8.0	Đạt	
74	28206503107	Nguyễn Võ Bảo	Trâm	23/07/2004	Quảng Nam	31TBN2	9.3	7.0	Đạt	
75	28206546509	Phạm Thị Hoàng	Trâm	02/08/2004	Quảng Ngãi	31TBN2	6.3	5.3	Đạt	
76	27203320474	Nguyễn Thị Quỳnh	Trân	14/01/2003	Quảng Nam	30TYC12	7.0	5.0	Đạt	
77	28204353394	Ông Phan Bảo	Trân	18/07/2004	Đà Nẵng	31THT1	10.0	8.3	Đạt	
78	27212153208	Mai Lê Thùy	Trang	18/09/2003	Bình Định	31TBN2	4.7	5.3	Không Đạt	
79	28206502823	Cao Thị Kiều	Trình	20/02/2004	Thừa Thiên H	31THT1	V	V	Không Đạt	
80	28204605285	Đặng Huỳnh Tuyết	Trình	12/09/2004	Quảng Ngãi	30TYC12	5.3	5.5	Đạt	
81	27203322265	Nguyễn Thanh	Trúc	12/05/2003	Đà Nẵng	30TYC12	5.7	3.8	Không Đạt	
82	27213100772	Nguyễn Văn	Trung	20/11/2001	Đà Nẵng	31THT1	5.0	5.8	Đạt	
83	27202238163	Huỳnh Thị	Trưởng	22/12/2003	Quảng Nam	30TYC12	5.3	3.0	Không Đạt	
84	27212133311	Nguyễn Đỗ Quang	Tùng	26/11/2002	Đà Nẵng	31THT1	4.0	3.3	Không Đạt	
85	27212240668	Đinh Huỳnh Hoài	Tuyển	27/01/2003	Quảng Nam	30TYC12	V	V	Không Đạt	
86	28204634504	Hồ Lê Bảo	Uyên	21/07/2004	Quảng Nam	31THT1	9.3	5.0	Đạt	
87	28214637550	Lê Nguyễn Thục	Uyên	25/02/2004	Đà Nẵng	30TYC12	7.7	7.3	Đạt	
88	28204302976	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	06/10/2004	Quảng Nam	30TYC12	8.3	5.5	Đạt	
89	28204602869	Trần Thị Thu	Uyên	02/06/2003	Hà Tĩnh	30TYC12	5.3	5.5	Đạt	
90	27212401047	Ngô Văn	Viễn	10/11/2003	Quảng Nam	30TYC12	10.0	8.8	Đạt	
91	27211300156	Lý Thế	Vinh	19/02/2003	Phú Yên	31TBN2	6.7	3.8	Không Đạt	
92	27211320346	Nguyễn Tuấn	Vũ	25/08/2003	Quy Nhơn	31TBN2	8.0	6.9	Đạt	
93	28204635946	Ngô Thị Thúy	Vy	03/08/2004	Quảng Nam	30TYC12	8.3	6.0	Đạt	
94	28208131193	Nguyễn Nhã Bảo	Vy	13/11/2004	Phú Yên	30TYC12	7.3	5.0	Đạt	
95	28206545216	Nguyễn Thị Nguyệt	Vy	03/11/2004	Quảng Nam	31TBN2	8.0	5.0	Đạt	
96	27202226843	Nguyễn Thị Thảo	Vy	06/05/2003	Đà Nẵng	31THT1	9.3	7.5	Đạt	
97	27202900697	Phan Ngọc Tường	Vy	14/04/2003	Quảng Nam	31TBN2	5.0	3.6	Không Đạt	
98	28214602277	Trương Minh	Yên	14/07/2004	Quảng Nam	31THT1	6.7	6.3	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh